

Asset - Tài sản

- Asset Movement - Di chuyển tài sản

Asset Movement - Di chuyển tài sản

Asset Movement là một chức năng trong **VHTerp** được sử dụng để theo dõi việc di chuyển tài sản từ vị trí này sang vị trí khác trong tổ chức. Nó giúp doanh nghiệp quản lý tài sản hiệu quả, đảm bảo rằng mọi chuyển động của tài sản được ghi lại một cách minh bạch và có thể truy vết.

Khi nào sử dụng Asset Movement?

- Chuyển tài sản giữa các phòng ban hoặc chi nhánh.
 - Di dời tài sản từ kho này sang kho khác.
 - Ghi nhận việc sử dụng tài sản tại các địa điểm khác nhau.
 - Quản lý tài sản bị mất, thay đổi vị trí, hoặc trả lại.
-

Các thành phần chính của Asset Movement

1. Asset Movement:

- **Định nghĩa:** Là tài liệu chính để ghi nhận việc di chuyển tài sản.
- **Thông tin chính:**
 - **Tài sản được di chuyển (Assets):** Danh sách các tài sản liên quan đến việc di chuyển.
 - **Nguồn gốc (From Location):** Vị trí ban đầu của tài sản.
 - **Đích đến (To Location):** Vị trí mà tài sản sẽ được chuyển tới.
 - **Ngày di chuyển (Movement Date):** Ngày thực hiện việc di chuyển.
 - **Lý do di chuyển (Purpose):** Lý do cụ thể cho việc di chuyển tài sản, ví dụ: bảo trì, thay đổi địa điểm, hoặc giao tài sản.

2. Asset Movement Item:

- **Định nghĩa:** Là các dòng chi tiết trong Asset Movement, ghi nhận từng tài sản cụ thể được di chuyển.
- **Thông tin chính:**
 - **Mã tài sản (Asset):** Tài sản cụ thể được chọn từ danh sách tài sản đã đăng ký.

- **Tình trạng tài sản (Asset Status):** Tình trạng hiện tại của tài sản (ví dụ: đang sử dụng, cần bảo trì, không hoạt động).
 - **Số lượng (Quantity):** Số lượng tài sản được di chuyển (nếu là tài sản nhóm).
 - **Chi tiết bổ sung:** Ghi chú thêm về tài sản, như tình trạng hoặc đặc điểm đặc biệt.
-

Quy trình hoạt động của Asset Movement

1. Tạo Asset Movement:

- Người dùng vào module **Assets** → **Asset Movement** → Nhấn "New" để tạo một phiếu di chuyển tài sản.

2. Điền thông tin:

- Chọn tài sản từ danh sách đã đăng ký trong hệ thống.
- Điền thông tin về vị trí ban đầu (From Location) và vị trí đích đến (To Location).
- Xác định ngày di chuyển và lý do di chuyển.

3. Thêm tài sản vào danh sách (Asset Movement Item):

- Liệt kê từng tài sản được di chuyển.
- Xác định số lượng và tình trạng tài sản.

4. Lưu và xác nhận (Save & Submit):

- Sau khi kiểm tra thông tin, người dùng nhấn **Submit** để hoàn tất và ghi nhận việc di chuyển.
-

Lợi ích của Asset Movement trong VHTerp

- **Theo dõi tài sản dễ dàng:** Ghi lại lịch sử di chuyển của tài sản giúp việc kiểm kê và quản lý trở nên dễ dàng hơn.
- **Minh bạch và kiểm soát:** Đảm bảo rằng không có tài sản nào bị thất lạc hoặc sử dụng sai mục đích mà không được ghi nhận.
- **Quản lý tài sản theo vị trí:** Hỗ trợ doanh nghiệp quản lý tài sản tại nhiều địa điểm hoặc chi nhánh khác nhau.
- **Tích hợp:** Liên kết với các module khác như **Asset Depreciation**, **Maintenance**, và **Stock** để tạo quy trình quản lý tài sản toàn diện.